

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày: 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Chuyên
Bà Trần Thị Đông

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Duy Khoa– Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN H** - Sinh năm 1990 . Hộ khẩu TH trú và nơi cư trú: Thôn C, Xã Vĩnh N, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn C và bà: Nguyễn Thị T (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Bản án số 40/2008/HSST ngày 27/02/2008 của Tòa án nhân dân quận Cầu G, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 07/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện A, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 67/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 22/ 4/2008, Ủy ban nhân dân huyện A, Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt thời hạn 24 tháng.

- Ngày 14/7/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

- Ngày 25/9 /2015, Công an huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 12/9/2017, Công an huyện A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

Tạm giữ từ 26/3/2019 đến ngày 01/4/2019. Tạm giam từ 01/4/2019. Danh, chỉ bản số 277 ngày 29/3/2019 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm 1, Thôn Vĩnh T, Xã Vĩnh N, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn C, Xã Vĩnh N, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn C, Xã Vĩnh N, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 21/3/2019, Bùi Văn H đi bộ đến thôn Vĩnh T, xã Vĩnh N, huyện A, Hà Nội chơi điện tử. Khi đi qua nhà chị Đặng Thị H (sinh năm 1984, trú tại: thôn Vĩnh T, xã Vĩnh N, Đông Anh, Hà Nội), H nhìn qua khe cửa nhà kho giáp đường (cửa nhà kho làm bằng các thanh sắt có khe thoáng) phát hiện có một con chó giống Đức Rottweiler không xích, thả trong kho. Thấy con chó to đẹp, H gọi “Tô tô” thì thấy vẫy đuôi, tiến lại gần cửa nhà kho nên H nảy sinh ý định trộm cắp mang về nuôi. H quan sát xung quanh không thấy ai, kiểm tra cửa nhà kho không khóa, cài then ngang bên trong nên thò tay rút then, đẩy cửa đi vào trong, tiến đến gần con chó, thò tay vuốt ve. H tiếp tục quan sát xung quanh nhà kho phát hiện một chiếc xe đạp đã cũ để nằm trên sàn nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp mang về sử dụng. H dựng chiếc xe đạp, dắt ra cửa, đồng thời gọi “Tô tô” thì con chó chạy theo. H dắt xe đạp và liên tục gọi “Tô tô” để con chó chạy theo về đến vườn của gia đình H tại Thôn C, xã Vĩnh N, huyện A, Hà Nội, H lấy dây xích bằng kim loại, tối màu, dài khoảng 01m, có gắn vòng bằng vải màu vàng cam có sẵn trong nhà xích chó và dựng xe tại vườn nhà rồi đi ngủ.

Sáng ngày 22/3/2019, H kiểm tra thấy chiếc xe đạp trộm cắp được không có xích, hai bánh hết hơi, không sử dụng được nên khoảng 9 giờ cùng ngày, H bán chiếc xe đạp cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đi thu mua sắt vụn với giá 82.000 đồng (Tám mươi hai nghìn đồng).

Khoảng 12 giờ ngày 24/3/2019, H gặp anh Bùi Văn H2 (sinh năm 1990, ở cùng thôn) thỏa thuận bán con chó trộm cắp được cho anh H2 với giá 1.500.000 đồng. Do anh H2 không đủ tiền nên đã nhờ bà Nguyễn Thị Khéo (sinh năm 1965 - mẹ anh H2) đến nhà chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1973, ở cùng thôn) vay số tiền 1.500.000 đồng đưa cho H. Sau khi nhận tiền, H xích chó tại sân nhà anh H2 rồi đi về. Chiều tối ngày 24/3/2019, do thấy chó lạnh quá, không sửa khi có người lạ, không có tác dụng trông nhà nên anh H2 mang đi bán để lấy tiền trả chị Thúy. Anh H2 dắt chó đến nhà anh Nguyễn Vũ H (sinh năm 1983) và chị Nguyễn Thị Thúy H1 (sinh năm 1981, là chị gái anh H, cùng trú tại Ngõ C, Vĩnh N, huyện A, Hà Nội) thỏa thuận bán con chó cho chị H1 với giá 2.200.000 đồng. Sau khi chị H1 mua con chó, anh H xích con chó tại sân nhà chị H1. Anh H2 cầm 2.200.000 đồng về trả cho chị T 1.500.000 đồng, còn 700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Phát hiện bị trộm cắp tài sản, chị H cùng anh Đinh Đức T (chồng chị H) tổ chức đi tìm. Sáng ngày 26/3/2019, anh T phát hiện chó của gia đình mình đang bị xích tại nhà anh Nguyễn Vũ H nên đã đến Đoàn Công an Bắc Thăng Long trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:

- Cửa Nguyễn Vũ H: 01 (một) con chó giống Đức Rottweiler; 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại, tối màu, dài khoảng 01m, có gắn vòng bằng vải màu vàng cam.

- Cửa Bùi Văn H2: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận tài sản của chị H bị trộm cắp như sau: Con chó giống Đức Rottweiler, màu lông đen khoang đỏ, nặng 40kg trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và chiếc xe đạp mini màu hồng trị giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 25.200.000 đồng.

Chiếc xe đạp mini màu hồng, sau khi trộm cắp H đã bán cho người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 12/4/2019, Cơ quan điều tra trả lại con chó bị trộm cắp cho chị Đặng Thị H. Chiếc xe đạp mini màu hồng trị giá không lớn, chị H không đề nghị bồi tH dân sự, đề nghị xử lý nghiêm bị cáo H theo quy định pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn H2, chị Nguyễn Thị Thúy H1 khi mua chó nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đoạn dây xích bằng kim loại là vật chứng của vụ án, số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) anh Bùi Văn H2 có được từ việc bán chó do H trộm cắp, chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy H1 đề nghị được bồi tH 2.200.000 đồng là số tiền chị H đã mua chó của anh H2.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp con chó giống Đức Rottweiler, màu lông đen khoang đỏ, nặng khoảng 40kg và chiếc xe đạp mini màu hồng của chị Đặng Thị H.

Tại cáo trạng số 76/VKS-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bùi Văn H với mức án từ 16 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi tH cho anh H2 1.500.000 đồng, anh H2 bồi tH cho chị Hà 2.200.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung công số tiền 700.000 đồng thu của anh H2. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây xích bằng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có KH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được:

Khoảng 22 giờ ngày 21/3/2019, tại thôn Vĩnh T, xã Vĩnh N, huyện A, Hà Nội, Bùi Văn H có hành vi trộm cắp con chó Rottweiler giống Đức nặng 40kg trị giá 25.000.000 đồng và một xe đạp mi ni trị giá 200.000 đồng của chị Đặng Thị H. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp là 25.200.000 đồng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện A. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi TH pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có quá trình nhân thân xấu. Bị cáo đã có nhiều tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản, đã có nhiều tiền sự và là đối tượng nghiện ma túy. Mặc dù các tiền án của bị cáo đã được xóa, nhưng thể hiện thái độ không chịu tu dưỡng của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi tH dân sự:

Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi tH nên không phải đặt ra để giải quyết.

Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thúy H1 yêu cầu được bồi tH số tiền 2.200.000 đồng bỏ ra mua con chó của anh Bùi Văn H2. Tại phiên tòa, anh Bùi

Văn H2 nhất trí bồi tH cho chị Hà 2.200.000 đồng, nên cần buộc anh H2 phải có nghĩa vụ bồi tH cho chị Hà số tiền 2.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Bùi Văn H2 yêu cầu bị cáo phải bồi tH cho anh số tiền 1.500.000 đồng bỏ ra mua con chó của bị cáo, bị cáo nhất trí. Do vậy, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi tH cho anh H2 1.500.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với số tiền 700.000 đồng thu của anh H2 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây xích bằng kim loại.

{4} *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, anh Bùi Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

{5} *Về quyền kháng cáo*: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Bùi Văn H 21 (hai mươi một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2019.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc Bùi Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Bùi Văn H2 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Buộc anh Bùi Văn H2 phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy H1 số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây xích bằng kim loại, tối màu, dài khoảng 01 m, có gắn vòng bằng vải màu vàng cam (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện A và Công an huyện A).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu của anh Bùi Văn H2 tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 27/5/2019 của Kho bạc Nhà nước Đông Anh để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; anh Bùi Văn H2 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, anh Bùi Văn H2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đặng Thị H, chị Nguyễn Thị Thúy H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

Nơi nhận:

- *VKSND huyện A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện A.*
- *Lưu hồ sơ.*

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Vân

